

Số: 101 /SGTVT-QLCL

Hà Giang, ngày 02 tháng 02 năm 2018

V/v tham gia ý kiến thẩm định điều
chỉnh dự án ĐTXD công trình: Thoát
nước và xử lý nước thải thành phố
Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

Kính gửi: Sở Xây dựng

Ngày 25/01/2018, Sở Giao thông vận tải nhận được Văn bản số 25/SXD-PTĐT ngày 24/01/2018 của Sở Xây dựng về việc tham gia ý kiến thẩm định điều chỉnh dự án ĐTXD công trình: Thoát nước và xử lý nước thải thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Sau khi nghiên cứu hồ nhận được, Sở Giao thông vận tải có ý kiến như sau:

1. Về nội dung điều chỉnh dự án:

Dự án được UBND tỉnh cho chủ trương điều chỉnh dự án tại văn bản số 817/UBND-XD ngày 08/3/2017, các nội dung được điều chỉnh:

- Điều chỉnh thời gian thực hiện giai đoạn 1 của dự án đến 2020;
- Cắt giảm một số hạng mục gồm: Nhà vệ sinh công cộng; xe hút bùn; xe tưới nước và vận chuyển bùn rác; cắt giảm hệ thống thu, thoát nước mưa, nước thải một số tuyến do địa hình phức tạp.
- Điều chỉnh công nghệ xử lý nước thải.

Trong tập “Báo cáo điều chỉnh” đề nghị thuyết minh rõ nội dung nào giữ nguyên, các nội dung điều chỉnh, thay đổi so với dự án đã duyệt. Để thuận tiện cho việc xem xét thẩm định, bản vẽ thiết kế cơ sở cần lập riêng phần điều chỉnh và cắt giảm (điều chỉnh công nghệ xử lý nước thải).

2. Hệ thống tuyến ống thu gom nước thải:

- Tuyến ống thu gom nước thải phải đào hố móng khá sâu chôn ống tạo độ dốc dọc để thoát nước thải theo chế độ dòng chảy tự do (Có khoảng ~ 4279m đường ống chôn sâu so với mặt đường 3-:- 5m , khoảng 265m đường ống chôn sâu so với mặt đường 6-:- 7m), việc thi công hố móng gặp nhiều khó khăn, bất lợi, phải dùng tổ hợp cọc thép + ván thép hoặc cọc cừ lassen để khi đào hố móng không bị sập vách làm ảnh hưởng đến công trình đường giao thông và các công trình nhà dân bên cạnh đường.

- Tính sơ bộ khối lượng cọc cừ lassen:
 - + Tổng chiều dài tuyến ống cần đóng cọc cừ lassen: $4279\text{m} + 265\text{m} = 4544\text{m}$
 - + Chiều rộng trung bình mỗi cọc cừ lassen = $(0,4\text{m} + 0,6\text{m})/2 = 0,5\text{m}$.
 - + Số lượng cọc cừ lassen tối thiểu cần đóng là: $(4544\text{m}/0,5\text{m}) \times 2$ bên móng = 18.176 cọc.

+ Tạm tính chiều sâu hố móng trung bình là 4m, chiều dài mỗi cọc trung bình sẽ là: $(4\text{m} + 2,5\text{m} + 0,2\text{m}) = 6,7\text{m}$; lấy theo chiều dài định hình: 7m.



+ Tổng chiều dài cọc cừ lassen cần đóng và nhổ là: $18.176 \text{ cọc} \times 7\text{m} = 127.232\text{m}$.

+ Đơn giá đóng và nhổ 100m cọc cừ lassen là: 22.819.251 đồng/100m; Đơn giá sản xuất 100m cọc cừ lassen là: 28.419.267 đồng/100m (Đơn giá tạm tính theo đơn giá cọc cừ đã duyệt cầu Thanh Niên, lập tháng 10/2017)

+ Chi phí đóng, nhổ cọc cừ lassen: $(127.232\text{m}/100\text{m}) \times 22.819.251 \text{ đồng}/100\text{m} = 29.033.389.000 \text{ đồng}$.

+ Chi phí khấu hao cọc cừ lassen là: $(127.232\text{m}/100) \times (2\% + 7\%) \times 28.419.267 \text{ đồng}/100\text{m} = 3.254.256.000 \text{ đồng}$

Tổng dự toán chi phí đóng cọc cừ lassen là $(29.033.389.000 \text{ đồng} + 3.254.256.000 \text{ đồng}) \times 1,25 = 40.359.431.000 \text{ đồng}$ (1,25 là hệ số tính đến các chi phí sau thuế VAT: chi phí hạng mục chung 2%; chi phí chung ~5% thu nhập chịu thuế tính trước 6%; thuế VAT = 10%; lãi trại 2%; Tổng cộng 25%)

Trong tổng mức đầu tư dự án chưa tính thiếu chi phí đóng hạ và rút cọc cừ lassen khoảng : **40.359.431.000 đồng?**; ngoài ra còn chưa tính đến chi phí đóng cọc thép và ván thép đối với 16.940m hố móng đường ống chôn sâu nhỏ hơn 3m.

- **Lưu ý:** Việc thiết kế chôn sâu hệ thống đường ống 3-5m so với mặt đường có thể sẽ rất khó thi công hoặc không thi công được nếu gặp đá gốc hoặc đá mồ côi trong chiều sâu chôn ống. (Theo kết quả khoan địa chất, có 02 lỗ khoan HK2 và HK3, khoan sâu 1,2 -1,5m đã gặp đá cứng; Qua đánh giá bằng kinh nghiệm, tuyến đường Lý Tự Trọng từ khu vực đặt trạm bơm PS2 đến qua trạm PS1: sẽ có sắc xuất rất cao là gặp đá trong quá trình đào hố móng; tuyến đường ống từ trạm PS4 đến Trạm xử lý cũng có nguy cơ gặp đá trong quá trình đào hố móng)

3. Về Tổng mức đầu tư của dự án:

- Tổng mức đầu tư (TMĐT) điều chỉnh lập tương đối sơ sài, thiếu một số hạng mục chi phí, nhiều chi phí đầu tư xây dựng và mua sắm thiết bị được lập theo suất đầu tư, tuy nhiên không phô tô đính kèm các tài liệu, hóa đơn, báo giá hoặc đơn giá công trình tương tự làm căn cứ lập TMĐT. Một số hạng mục công trình có chi phí quá cao, hoặc quá thấp, ví dụ cụ thể:

+ Hạng mục Nhà đặt trạm biến áp và trạm biến thế có tổng giá trị xây lắp và thiết bị hơn **9.679 triệu đồng** là quá cao so với thực tế;

+ Hạng mục Lưới chắn rác có chi phí xây lắp và thiết bị ~ **3.684 triệu đồng** là không phù hợp;

+ Hạng mục San nền trạm xử lý đã tính chi phí xây lắp là **11.550.000.000 đồng**. Theo bản vẽ thiết kế cơ sở (TKCS), tổng khối lượng đào mặt bằng và đào mái taluy là 48.136m³, không xác định địa chất là đá hay đất. Theo bản vẽ TKCS, mái taluy đào là có độ dốc 1/1, do đó tạm xác định địa chất là đất C3. Đơn giá đào 100m³ san mặt bằng, đất C3 là 1.240.702 đồng; Tạm tính vận chuyển đất đổ đi với cự ly 5Km, đơn giá vận chuyển 100m³ đất C3 (mã ĐM: AB.42313) là: 5.376.812 đồng. Chi phí san mặt bằng sau thuế là: $\sim 48.136\text{m}^3/100 \times (1.240.702 + 5.376.812) = 3.185.407.000 \text{ đồng}$. Như vậy chi phí San nền đã lập cao gấp ~3,6 lần chi phí thực tế.

- Dự án đã được phê duyệt tại quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 05/12/2008 của UBND tỉnh Hà Giang, có TMĐT = 224.947.000.000 đồng. Thời gian lập TMĐT đến nay đã hơn 9 năm, đơn giá và chế độ chính sách lập TMĐT có

nhiều biến động, mặt khác dự án được điều chỉnh, cắt giảm một số hạng mục theo văn bản số 817/UBND-XD ngày 08/3/2017 của UBND tỉnh Hà Giang, do đó cần phải lập điều chỉnh dự án và TMĐT. Việc lập TMĐT điều chỉnh phải đảm bảo tương đối chính xác (để sau khi đàm phán ký hiệp định vay vốn, dự án không bị thiếu, thừa vốn), Tư vấn thiết kế lập khái toán tổng mức đầu tư (Phụ lục 2) ở giai đoạn điều chỉnh dự án là không phù hợp (lập khái toán TMĐT chỉ phù hợp trong giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, hoặc báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư).

Đề nghị Chủ đầu tư xem xét chỉ đạo Tư vấn thiết kế lập TMĐT điều chỉnh theo phương án: Dự toán chi phí xây dựng và thiết bị được lập trên cơ sở khối lượng tính từ bản vẽ thiết kế cơ sở và các đơn giá theo chế độ chính sách hiện hành; hạn chế tối đa việc tính dự toán chi phí xây dựng theo suất đầu tư. Cá biệt một số hạng mục nếu tính theo suất đầu tư, thì phải có dẫn chứng nguồn gốc đơn giá rõ ràng để tránh những sai lệch lớn về giá trị dự toán như một số nội dung đã nêu ở phần trên.

- Tính bổ sung vào chi phí xây dựng hệ thống cọc cừ lassen và cọc thép + vách thép phục vụ thi công đào hố móng chôn đường ống (theo tính toán sơ bộ, chi phí khấu hao cọc, chi phí đóng và rút cọc cừ lassen và cọc thép + vách thép khoảng 45-47 tỷ đồng).

- Đắp hoàn trả hố móng bằng cát vàng vì hố móng có chiều sâu lớn, diện thi công hẹp, nếu đắp trả bằng đất chọn lọc sẽ khó đảm bảo chất lượng công trình đường.

- Tính bổ sung chi phí xây dựng hoàn trả mặt đường: Diện tích đào mặt đường thi công hố móng và thi công hoàn trả mặt đường bằng tổng chiều dài đường hệ thống đường ống nhân với bề rộng trung bình $B=0,8m$; diện tích tối thiểu là: $\sim (4279m + 16.940m) \times 0,8m = 16.975m^2$.

- Chi phí lập điều chỉnh dự án đề nghị tính lại cho phù hợp với khối lượng điều chỉnh và mức độ phức tạp của công việc (thiết kế cơ sở điều chỉnh không nhiều, dự toán đã lập có số lượng chuyên gia và thời gian làm việc cao hơn so với nhu cầu thực tế).

- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán: Đã tính chi phí kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành, do đó Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán phải giảm 50% theo quy định.

- Hồ sơ thiết kế cơ sở: Đề nghị bổ sung một số bản vẽ thiết kế chi tiết để tính toán khối lượng thi công; Đề nghị bổ sung tập Sổ khối lượng để làm căn cứ lập TMĐT điều chỉnh.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở GTVT đề Sở Xây dựng tổng hợp, xem xét thẩm định điều chỉnh dự án theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó giám đốc;
- Vnptioffice;
- Lưu: VT, QLDA.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Tổng Văn Huân